TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 24.02.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xoa

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10B/2025/HSST-QĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Đức N.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 12.12.1983 tại xã B, huyện S, tỉnh Q. Nơi thường trú và chỗ ở: Đội 3, thôn 4, xã B huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Đức T sinh năm 1956 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1957. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ là chị Võ Thị N, sinh năm 1983. Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn H.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10.10.1987 tại huyện P tỉnh B. Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn T, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị D sinh năm 1964

(chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1987. Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Ông **Nguyễn S**, sinh năm 1970 (đã chết). Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn S:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

- Chị Nguyễn Thị N.

- Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1997.

- Chị Nguyễn Thị Thúy X, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

2. Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1974 (đã chết). Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đạ, tỉnh Q

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị X: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn A xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

4. Ông Lê Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Q.

5. Ông Ngô Duy T, sinh năm 1978. Địa chỉ: K266/H57/51A đường Hoàng D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

(Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị Phương T, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 101 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh B. Địa chỉ: Số 24 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hà Nội.

3. Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Xây dựng và K. Địa chỉ: Số 28/15 đường P, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Công ty TNHH MTV Tư vấn và Thiết kế xây dựng M. Địa chỉ: 74 T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

5. Công ty Cổ phần Xây dựng Đô thị và K. Địa chỉ: Số 22 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Th, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Ông Đặng Minh V, sinh năm 1993. Địa chỉ: đội 17, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Anh Trần Tiến H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Hẻm 8/8/8 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

9. Anh Đoàn Quốc B, sinh năm 1974. Địa chỉ: 648 đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

10. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm 4, xã Thọ T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

11. Chị Lê Thị C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu H, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

12. Ông Nguyễn X, sinh năm 1979. Địa chỉ: 74 đường T, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu H, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Cao Văn Sáu, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

3. Anh Lê Văn S, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

4. Anh Cao N, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn A, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

(Tất cả người chứng kiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công trình xây dựng tại địa chỉ 34-36 đường 2 tháng 9, phường B, quận Hthành phố Đà Nẵng là Công trình Nhà ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ ẩm thực do bà Đinh Thị Phương Th, Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh B là chủ đầu tư. Đơn vị thi công là Công ty Cổ phần xây dựng Đô thị và K . Đơn vị tư vấn giám sát là Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng và Kiểm định B. Nhà thầu phụ thực hiện nhiệm vụ lắp đặt giàn giáo và thi công đổ sàn bê tông là Công ty TNHH MTV Tư vấn và Thiết kế Xây dựng M.

Khoảng 01 giờ ngày 25.5 2023, có 10 công nhân của nhà thầu phụ là Công ty TNHH MTV Tư vấn và Thiết kế Xây dựng M đang thi công đổ bê tông sảnh trước tầng 2 thuộc mặt tiền của công trình thì bất ngờ xảy ra sự cố sập giàn giáo dẫn đến toàn bộ sàn bê tông đổ sập rơi thẳng xuống mặt đất. Hậu quả: 02 công nhân là ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị X tử vong tại hiện trường; 03 công nhân bị thương là ông Lê Văn H, ông Nguyễn Văn Q, ông Ngô Duy Th bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng. Sảnh trước tầng 2 bao gồm toàn bộ kết cấu dầm, sàn, bê tông bị đổ sập; hệ thống giàn giáo, chèn chống bên dưới bị hư hại.

Theo Kết luận giám định số 54, 55 ngày 26.6.2023 của Trung tâm pháp y Đà Nẵng kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị X do đa chấn thương/ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn, tử vong tại hiện trường.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 210, 211 ngày 17.8.2023 của Trung tâm pháp y Đà Nẵng đối với ông Ngô Duy Th kết luận tỷ lệ % tổn thương cơ thể của ông Ngô Duy Th tại thời điểm giám định là 03%, đối với ông Nguyễn Văn Q là 05%. Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật tác động phù hợp với vật tày gây nên.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 24 ngày 19.01.2024 của Trung tâm pháp y Đà Nẵng đối với ông Lê Văn H kết luận tỷ lệ % tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 71%. Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật tác động phù hợp với vật tày gây nên.

Theo Kết luận giám định sự cố công trình số 21/Kl-TTKĐ ngày 07.8.2023 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Đà Nẵng và Công văn số 234/CV- TTGĐ ngày 08.11.2024 điều chỉnh kết luận nguyên nhân sự cố sập giàn giáo như sau:

Hệ giằng ngang, giằng chéo D49-dày 2mm thực tế thi công trên công trình theo trụ A-Ả có bố trí nhưng không được đầy đủ nên không đảm bảo khả năng chịu lực khi có tải trọng ngang.

Hệ giằng ngang, giằng chéo D49-dày 2mm phương dọc trục 2-3 thực tế thi công trên công trình không được bố trí nên đã làm giảm sự ổn định của giàn giáo và không đảm bảo khả năng chịu lực khi có tải trọng ngang.

Kích thước các phần giàn gíao không tương thích nhau, một số thanh trong hệ giàn giáo sử dụng trong thi công không đảm bảo an toàn (một số cây chống và giằng ngang bị cong vênh, một số mấu nối dùng để liên kết giảng ngang và cây chống có mối hàn bị rỉ sét bách mấu nối giằng không tương thích với bách mấu nối cột).

Ngoài ra một số yếu tố khách quan khác có thể góp phần tạo nên sự cố bao gồm:

Thi công ban đêm có khả năng hạn chế tầm nhìn, một số vật dụng liên quan có thể va chạm tác động vào hệ giàn giáo gây chuyển vị qua đó làm phát sinh tải trọng tác động lên hệ thống mà không phát hiện được.

Việc luân chuyển hệ thống giàn giáo và côt pha các đơn vị liên quan có thể chưa phát hiện đầy đủ, chưa khắc phục được hoàn toàn sự cong vênh trong quá trình thi công dẫn đến phát sinh tải trọng, gây mất ổn định trong quá trình thi công.

Một số công nhân xây dựng có thể chưa có đủ kinh nghiệm, kỹ năng trong thi công xây dựng trên cao hoặc chưa được đào tạo các kỹ năng làm việc cũng như kỹ năng đảm bảo an toàn lao động.

Theo kết luận định giá tài sản số 36 ngày 06.5.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng kết luận giá trị dầm sàn, bê tông bị thiệt hại là : 374.113.975 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Đức N khai nhận: Bị cáo là kỹ sư xây dựng của Công ty Cổ phần xây dựng Đô thị và K, được phân công làm Chỉ huy trưởng công trình Nhà ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ ẩm thực, có tòan quyền điều hành trực tiếp mọi hoạt động trên công trường; tổ chức, chỉ đạo các bộ phận kỹ thuật, vật tư, thiết bị thi công, tổ đội thi công, an toàn lao động; có quyền hạn cao nhất đại diện cho nhà thầu trên công trường; là người trực tiếp phê duyệt bản vẽ và xây dựng biện pháp thi công giàn giáo. Trong quá trình tính toán khả năng chịu lực của hệ cốp pha, giàn giáo do chủ quan và tin vào kinh nghiệm của bản thân nên đã xây dựng biện pháp thi công giàn giáo chưa đảm bảo khả năng chịu lực khi có ngoại lực tác động trong quá trình thi công. Ngoài ra, đã không kiểm tra kỹ lưỡng chất lượng vật liệu là các thanh giàn giáo nên đã đưa vào sử dụng những thanh giàn giáo không tương thích nhau, một số thanh trong hệ giàn giáo sử dụng không đảm bảo an toàn (một số cây chống và giằng ngang bị cong vênh, một số mấu nối dùng để liên kết giảng ngang và cây chống

có mối hàn bị rỉ sét bách mấu nối giằng không tương thích với bách mấu nối cột) như kết luận giám định nêu dẫn đến sự cố sập giàn giáo.

Đối với bị cáo Nguyễn H: bị cáo khai nhận bị cáo là Kỹ sư xây dựng thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng và K, được Công ty bổ nhiệm làm giám sát trưởng xây dựng công trình Nhà ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ ẩm thực, là người phê duyệt hồ sơ, kế hoạch, phương án thi công giàn giáo cốp pha dầm sàn tầng hai của công trình do nhà thầu trình duyệt; nghiệm thu chất lượng vật liệu đầu vào, vật tư trước khi đưa vào sử dụng. Biết nhà thầu phụ không cung cấp được các tài liệu chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của nhà sản xuất đối với dụng cụ dàn giáo, ván khuôn nhưng chỉ kiểm tra bằng trực quan mắt thường, bằng dụng cụ thước đo theo xác suất dẫn đến không phát hiện được việc có hay không có khuyết tật của vật tư giàn giáo; tự tin vào năng lực, kinh nghiệm của bản thân nên trong quá trình tính toán khả năng chịu lực của giàn giáo cho rằng không cần thiết phải bố trí hệ giằng ngang, giằng chéo D49-dày 2mm phương dọc trục 2-3 như kết luận giám định nêu; không kiểm tra kỹ lưỡng biện pháp thi công dẫn đến không phát hiện việc bố trí không đầy đủ đối với hệ giằng ngang, giằng chéo D49-dày 2mm thực tế thi công trên công trình theo trụ A-Ả nên đã làm giảm sự ổn định của giàn giáo và không đảm bảo khả năng chịu lực khi có tải trọng ngang như kết luận giám định nêu dẫn đến sự cố sập giàn giáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình chị Nguyễn Thị Xđược hỗ trợ tổng cộng 631.160.000 đồng trong đó Công ty CP Xây dựng Đô thị và K là 501.160.000 đồng, chủ đầu tư bà Đinh Thị Phương Th là 130.000.000 đồng. Gia đình chị X không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Gia đình anh Nguyễn Văn S được hỗ trợ tổng cộng 658.440.000 đồng trong đó Công ty CP Xây dựng Đô thị và K là 528.440.000 đồng, chủ đầu tư bà Đinh Thị Phương Thlà 130.000.000 đồng. Gia đình anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm

Anh Lê Văn H được Công ty CP Xây dựng Đô thị và K và chủ đầu tư bà Đinh Thị Phương Th hỗ trợ tổng cộng 665.930.000 đồng. Anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Văn Q, anh Ngô Duy Th bị thương nhẹ. Công ty CP Xây dựng Đô thị và K và chủ đầu tư hỗ trợ chi phí điều trị nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chủ đầu tư bà Đinh Thị Phương Th và Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh B không yêu cầu bồi thường.

Đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sự cố công trình nêu trên cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã có kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, Thanh tra Sở Lao động và Thương binh xã hội thành phố Đà Nẵng thực hiện việc lập hồ sơ vi phạm, xử lý các sai phạm liên quan đến công trình theo đúng thẩm quyền và có văn bản thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án được các bị cáo xác nhận là đúng.

Tại Cáo trạng số 135/CT- VKS ngày 27.11.2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức N, Nguyễn H về tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 2 Điều 298 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Đức N và Nguyễn H mỗi bị cáo mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm về tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng".

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của bị hại và người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn H là Kỹ sư xây dựng, được Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng và Kiểm định B bổ nhiệm làm giám sát trưởng xây dựng; bị cáo Huỳnh Đức N là Kỹ sư xây dựng, Phó phòng kỹ thuật của Công ty Cổ phần xây dựng Đô thị và K, được công ty phân công làm Chỉ huy trưởng công trình. Bị cáo Huỳnh Đức N và Nguyễn H là những người chịu trách nhiệm chính trong việc thi công giàn giáo thuộc công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ kinh doanh ẩm thực có địa chỉ tại 34- 36 đường 2 tháng 9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Cả hai bị cáo do quá tự tin vào năng lực chuyên môn cũng như kinh nghiệm của bản thân, trong quá trình tính toán khả năng chịu lực của hệ cốp pha, giàn giáo đã không lường hết được các tình huống có thể xảy ra khi có tải trọng, ngoại lực tác động trong quá trình thi công nên đã xây dựng biện pháp thi công chưa đảm bảo, đồng ý cho nhà thầu phụ tiến hành thi công giàn giáo bố trí không đầy đủ đối với hệ giằng ngang, giằng chéo D49-dày 2mm thực tế thi công trên công trình theo trụ A-Ả; thực hiện giám sát, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu không kỹ lưỡng đối với vật tư giàn giáo nên đã dẫn đến hậu quả làm giảm sự ổn định của giàn giáo và không đảm bảo khả năng chịu lực khi có tải trọng ngang dẫn đến sập đổ giàn giáo tại Công trình Xây dựng nhà ở kết hợp với kinh doanh ẩm thực vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25.5.2023 làm 02 (hai) người chết, 03 (ba) người bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 79% (Bảy mươi chín phần trăm), thiệt hại về tài sản là **374.113.975 đồng.**

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm các quy định về thiết kế xây dựng và thi công xây dựng, giám sát xây dựng tại Mục 3.4 TCVN 4055-2012; khoản 8 Điều 13 và khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 06/2021/NĐ-Cp ngày 26.01.2021 của Chính Phủ; khoản 8 Điều 12, Điều 111 và điểm b khoản 2 Điều 120 Luật xây dựng năm 2014 sửa đổi bổ sung năm 2020.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Huỳnh Đức N, Nguyễn H về tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 2 Điều 298 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, gây hậu quả rất nghiêm trọng, do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội do lỗi vô ý vì quá tự tin với vai trò như nhau, không mong muốn hậu quả và tin hậu quả không xảy ra. Quá trình điều tra các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình, tích cực phối hợp cùng các đơn vị chủ quản khắc phục hậu quả. Các bị cáo có nhân thân tốt, trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành nghiêm quy định pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, nên cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục răn đe đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không

[7] Đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sự cố công trình nêu trên cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã có kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, Thanh tra Sở Lao động và Thương binh xã hội thành phố Đà Nẵng thực hiện việc lập hồ sơ vi phạm, xử lý các sai phạm liên quan đến công trình theo đúng thẩm quyền và có văn bản thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Đức N, Nguyễn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn H, Huỳnh Đức N phạm tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng".

Căn cứ điểm a khoản 2 Đều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho UBND xã C, huyện P, tỉnh B nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Đều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đức N 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho UBND xã T, thành phố Q, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Đức N và Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Theo quy định

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hữu